

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2017/HS-ST

Ngày 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh T;

Các hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Quốc D.

2) Ông Đinh Trọng Y

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn B– Thư ký TAND huyện ST;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H – Kiểm sát viên;

Hôm nay trong ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện ST xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/QĐXXST – HS ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm: 1984, tại xã Sơn Màu, huyện ST, tỉnh QN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mang Trảy, xã SL, huyện ST, tỉnh QN; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hóa: mù chữ; Dân tộc: KĐong; Con ông Đinh Văn Dục (Chết) và bà Đinh Thị Len (chết); Có vợ là Đinh Thị Gheo, và có 02 người con: con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/12/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T:* Ông Đoàn Nhật N– TGVPL, địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, Tp QN, tỉnh QN; theo Quyết định số 119/QĐ-TGPL ngày 22/09/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh QN. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đinh Văn Đ; sinh năm: 1942; địa chỉ: xã SL, huyện ST, tỉnh QN. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Đình C, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn Xà Ruông, xã ST, huyện ST, tỉnh QN. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thị trấn DL, huyện SH, tỉnh QN. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Đinh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 05/07/2017, Đinh Văn T đi xung quanh khu vực đồi Nước Mát, thôn Mang Trảy, xã SL, huyện ST để ý thấy 01 (một) con bò của ông Đinh Văn Đ đang được thả ăn rông mà không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định bắt trộm rồi đem đi tiêu thụ. Khoảng 15 giờ 00' cùng ngày, Đinh Văn T đến nhà anh Lê Đình C; sinh năm 1981; trú tại xã ST gặp anh Công và hỏi: “*anh Công có mua bò không*”, anh Công nói: “*mua, bò đó của ai, ở đâu*”, Tuấn trả lời: “*bò đó ở xã SL, ông già vợ em cho*”, anh Công hỏi Tuấn: “*vậy bây giờ tao với mày lên xã SL xem bò được không?*”, Tuấn trả lời: “*được*”. Sau đó, anh Công điều khiển xe mô tô 76M4 – 8662 của mình chở Tuấn lên xã SL để xem bò, khi đi đến đoạn đường gần đồi Nước Mát thì Tuấn chỉ vào 01 (một) con bò của ông Đinh Văn Đ đang ăn cỏ ở gần đường cho anh Công xem, anh Công đồng ý mua. Để có dây cột bò, Tuấn nói anh Công đi mua dây dừa. Anh Công điều khiển xe mô tô đến tạp hóa “*Minh Nga*” của chị Cao Thị Nga, ở xã SL hỏi mua dây dừa nhưng chị Nga nói: “*không bán dây dừa, để vào xem có thì cho*”, rồi chị Nga đi vào nhà tìm và lấy ra đưa cho anh Công 01 (một) sợi dây dừa màu đen, dài 3,5m. Anh Công mang sợi dây dừa về đưa cho Tuấn, Tuấn dùng sợi dây dừa đi đến cột vào cổ con bò và dắt đến buộc vào một cái cây khô ở đồi Nước Mát rồi ra xe cho anh Công điều khiển chở về lại nhà anh Công. Khi về đến nhà, anh Công hỏi Tuấn: “*con bò đó mày bán bao nhiêu*”, Tuấn trả lời: “*em bán năm triệu*” thì anh Công đồng ý mua. Sau đó, anh Công gọi điện thoại cho Nguyễn Văn P, sinh năm: 1982, trú tại: Thị trấn DL, huyện SH hỏi anh Phúc có mua bò không thì anh Phúc đồng ý mua với giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng chẵn*). Sau đó, Phúc gọi điện thoại cho anh Phan Đình Đồng, sinh năm: 1974, trú tại: Thị trấn DL, huyện SH lên gặp anh Công ở xã ST để chở bò về cho mình. Anh Đồng chạy xe ba gác máy đến nhà anh Phúc lấy tiền rồi chạy xe lên nhà anh Công thì thấy anh Công, bị cáo Tuấn và anh Đinh Văn Hoi, sinh năm: 1984, (*là hàng xóm của anh Công*) đang ở nhà anh Công. Biết anh Đồng đến chở bò cho anh Phúc nên anh Công lấy xe mô tô của mình chở Tuấn, còn Hoi thì xin anh Đồng đi cùng lên xã SL để chở bò về, khi đi đến chỗ cột bò ở đồi Nước Mát thì Tuấn đến mở dây rồi dắt bò đến chỗ xe ba gác máy đứng rồi cả bốn người cùng đẩy bò lên xe cho anh Đồng chở về Sơn Hà.

Ngày 06/7/2017, Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1942, trú tại Thôn Mang Trây, xã SL, huyện ST phát hiện bò bị mất nên có đơn trình báo công an. Sau khi nhận được đơn yêu cầu của ông Đ, Cơ quan điều tra công an huyện ST đã nhanh chóng điều tra, xác minh sự việc. Qua đấu tranh trong quần chúng nhân dân đã phát hiện được đối tượng là Đinh Văn T, sinh năm: 1984, trú tại Thôn Mang Trây, xã SL, huyện ST là con rể của ông Đ là người đã trộm cắp con bò của ông Đinh Văn Đ.

Ngày 06/9/2017, cơ quan điều tra công an huyện ST đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đinh Văn T.

Ngày 14/7/2017, cơ quan điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đối với tài sản bị trộm cắp. Tại công văn số 05/HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản huyện ST kết luận giá trị tài sản bị trộm cắp vào ngày 05/7/2017 là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 359/QĐ – VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST ngày 27 tháng 10 năm 2017 truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 1, Điều 138 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 6 (*sáu*) đến 8 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01/12/2017).

Đối với phần trách nhiệm dân sự, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST: Bên bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị trộm cắp, thiệt hại đã được bồi thường đầy đủ, bị cáo và các bên đương sự trong vụ án đã tự thỏa thuận về phần dân sự nên không yêu cầu tiếp tục giải quyết.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, mù chữ không hiểu biết về pháp luật, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Người bị hại Đinh Văn Đ có ý kiến: Tài sản bị mất đã nhận lại rồi nên không có ý kiến gì thêm nữa. Vì bị cáo thường hay uống rượu và lười đi làm nên yêu cầu Hội đồng xét xử bị cáo nghiêm theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P có ý kiến: khi mua bò ông không biết đó là bò do trộm cắp mà có. Tại giai đoạn điều tra anh Phúc đã

được nhận lại 3.278.000đ (*Ba triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động hiệu FPT trị giá 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*), anh Phúc không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền còn thiếu vì gia cảnh bị cáo rất nghèo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Anh Lê Đình C không có ý kiến gì vì anh chỉ là người môi giới mua bán bò và khi môi giới bán cho anh P, anh không biết đó là bò do bị cáo T trộm của người khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa ngày hôm nay, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tại phiên tòa ngày hôm nay*, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ có hồ sơ thể hiện. Đinh Văn T đã để ý nhiều ngày thấy đàn bò của ông Đinh Văn Đ thả rông không có người chăn hoặc có chăn nhưng lỏng lẻo. Ngày 05/7/2017 tại khu vực đồi Nước Mát, thôn Mang Trảy, xã SL, huyện ST lợi dụng sự sơ hở của ông Đinh Văn Đ nên Đinh Văn T đã lén lút trộm cắp 01 (*một*) con bò có đặc điểm bò cái, lông đỏ, tai sừng cân nặng khoảng 100kg của ông Đ rồi bán cho Lê Đình C ở xã ST với giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) lấy tiền tiêu xài. Anh C đã bán lại con bò này cho anh Nguyễn Văn P với giá 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*)

Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Đánh giá tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an ninh, ảnh hưởng xấu đến xã hội tại địa phương. Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là thanh niên có sức khỏe nhưng lười lao động và ý thức pháp luật hạn chế. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà Bị cáo T bất chấp pháp luật, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 con bò của bị hại Đinh Văn Đ bán để lấy tiền phục vụ cho mục đích tiêu xài cá nhân của mình. Hành vi của Đinh Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. HĐXX xét cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*)

[4] *Về tình tăng nặng*: không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét bị cáo Đinh Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho anh Nguyễn Văn P bằng việc trả lại số tiền 728.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động FPT trị giá 250.000đ (*hai trăm năm mươi đồng*). Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị cáo là người dân tộc thiểu số không hiểu biết pháp luật quy định tại điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Với thiệt hại (01) một con bò có giá 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) đây là tài sản lớn so với mức sống của nhân dân địa phương, bị cáo mặc dù mù chữ và là người dân tộc thiểu số nhưng bị cáo không phạm tội do lạc hậu và kém hiểu biết mà động cơ, mục đích phạm tội là do lười lao động, thích có tiền tiêu xài cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát huyện ST và người bào chữa áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo Đinh Văn T gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo cũng bản luận tội của Viện kiểm sát và nội dung bào chữa. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành một công dân tốt cho xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: người bị hại ông Đinh Văn Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình C, anh Nguyễn Văn P và bị cáo Đinh Văn T đã tự thỏa thuận, tại phiên tòa không ai yêu cầu giải quyết gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*: đối với một sợi dây dừa màu đen, cũ, dài 3,5m là công cụ dùng để cột và bắt bò đem bán. Quá trình điều tra, truy tố đã thu hồi được và tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. *Về hình phạt và điều luật*: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/12/2017.
3. *Về vật chứng*: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy một sợi dây dừa màu đen, cũ, dài 3,5m.
4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nội dung vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND huyện ST;
- Công an huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- UBND xã Sơn M, xã SL;
- Sở tư pháp tỉnh QN;
- Bị cáo Đinh Văn T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Ánh T